

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 34/2018/HNGĐ- ST

Ngày: 29/6/2018

V/v: “ Tranh chấp hôn nhân và
gia đình”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Tuấn Vương.

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Ngoãn.

2. Ông Bùi Thanh Lịch

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện VKSND huyện TH, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Sớm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2018/TLST - HNGĐ ngày 20/3/2018 về việc: **“Tranh chấp hôn nhân và gia đình”** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXX- ST ngày 11/6/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1992.

ĐKKHKT: Thôn HĐ, xã NT, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ: Xóm X, xã TB, huyện TT, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn D, Sinh năm 1990.

ĐKKHKT: Thôn HĐ, xã NT, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

(chị H có mặt; anh D vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Tại đơn xin ly hôn ngày 06/02/2018 được bổ sung bằng bản tự khai ngày 20/3/2018, biên bản lấy lời khai ngày 14/4/2018, biên bản lấy lời khai ngày 31/5/2018 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: Chị và anh Trần Văn D kết hôn với nhau là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NT, huyện TH, tỉnh Thái Bình vào ngày 25/11/2011. Sau

khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hai năm thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi chửi nhau. Từ tháng 04 năm 2017 anh D đuổi chị ra khỏi nhà nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xóm X, xã TB, huyện TT, tỉnh Thái Bình, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện TH giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn D.

Về con chung: Chị và anh Trần Văn D có hai con chung là Trần Long H1, sinh ngày 11/10/2012 và Trần Khánh H2, sinh ngày 28/7/2014. Hiện cả hai con chung đang ở cùng bố mẹ đẻ anh D. Sau khi anh D đuổi chị đi thì không cho chị đem con theo, mỗi lần chị về thăm anh D đều ngăn cản. Vợ chồng ly hôn, nguyện vọng của chị là được trực tiếp nuôi một con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ: Chị và anh Trần Văn D không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại đơn đề nghị ngày 21/5/2018 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã NT, huyện TH, tỉnh Thái Bình, bị đơn anh Trần Văn D trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn với nhau là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NT, huyện TH, tỉnh Thái Bình vào ngày 25/11/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi sinh con thứ hai thì chị H không chịu tu chí làm ăn, không để ý nuôi dạy con cái, bỏ mặc anh và các con, tình cảm vợ chồng xa cách. Nay chị H có đơn xin ly hôn, quan điểm của anh là đồng ý ly hôn chị H. Anh D đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vụ án vắng mặt anh tại Tòa án.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Thu H có hai con chung là Trần Long H1, sinh ngày 11/10/2012 và Trần Khánh H2, sinh ngày 28/7/2014. Vợ chồng ly hôn, nguyện vọng của anh là được trực tiếp nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, công nợ: Anh và chị H không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai của bà Trịnh Thị P (là mẹ đẻ của anh Trần Văn D) trình bày: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Văn D tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã NT, huyện TH vào ngày 25/11/2011. Sau khi kết hôn thì anh D, chị H về chung sống cùng bố mẹ anh D tại thôn HĐ, xã NT. Sau khi kết hôn, anh D và chị H chung sống vui vẻ, hạnh phúc được đến tháng 4 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D nghi ngờ chị H không chung thủy, vợ chồng cãi chửi nhau sau đó chị H bỏ đi từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay chị H xin ly hôn, quan điểm của gia đình là đồng ý để anh D và chị H ly hôn. Gia đình đã nhận được thông báo, giấy triệu tập của Tòa

án và đã thông báo lại cho anh D nhưng anh D do bận việc và bị ốm nên không thể về giải quyết việc ly hôn được.

Về con chung: Anh D và chị H có hai con chung là Trần Long H1, sinh ngày 11/10/2012 và Trần Khánh H2, sinh ngày 28/7/2014. Anh D và chị H ly hôn, quan điểm của gia đình là đề nghị để anh D được nuôi cả hai con chung và yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh D và chị H không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ.

*Tại biên bản xác minh ngày 03/5/2018, Ủy ban nhân dân xã NT, huyện TH cung cấp: Anh D và chị H đều có hộ khẩu thường trú tại xã NT, huyện TH và có đăng ký kết hôn tại UBND xã vào ngày 25/11/2011. Sau khi kết hôn, anh D, chị H về chung sống cùng bố mẹ anh D tại thôn HĐ, xã NT, huyện TH. Anh D và chị H có hai con chung là Trần Long H1, sinh ngày 11/10/2012 và Trần Khánh H2, sinh ngày 28/7/2014. Anh D và chị H không có tài sản gì chung. Chị H xin ly hôn anh D, quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và trình bày quan điểm về đường lối giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa cũng như phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

* **Về tố tụng:** Bị đơn là anh Trần Văn D có hộ khẩu thường trú tại xã NT, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Theo quy định tại điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Văn D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TH. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh D thông qua người thân gia đình anh D nhưng anh D không đến Tòa án để làm việc là anh đã từ chối quyền được trình bày, hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh D nên đã đủ căn cứ để mở phiên tòa xét xử vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, chị H có mặt, anh D vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội

đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án theo thủ tục chung.

*** Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Văn D kết hôn là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NT, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Đó là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống vui vẻ, hạnh phúc được đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Từ tháng 4 năm 2017 cho đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai.

Xét yêu cầu của chị H xin ly hôn anh D, Hội đồng xét xử thấy chị H và anh D sống ly thân từ tháng 4 năm 2017 cho đến nay, quan hệ vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế. Chị H xin ly hôn, anh D cũng đồng ý ly hôn. Như vậy là hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giải quyết cho chị H được ly hôn với anh D là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị H và anh D có hai con chung là Trần Long H1, sinh ngày 11/10/2012 và Trần Khánh H2, sinh ngày 28/7/2014. Hiện cả hai con chung của anh D và chị H đang sống cùng bố mẹ đẻ anh D, anh D hiện đang đi làm ăn xa. Anh D có nguyện vọng xin nuôi cả hai con chung, chị H có nguyện vọng nuôi một con chung. Nên hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị H, giao cho anh D và chị H mỗi người nuôi một con. Xét thấy con chung Trần Long H1 là con lớn, lại là con trai nên cần giao cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Con chung Trần Khánh H2 hiện còn nhỏ, lại là con gái nên cần sự chăm sóc nuôi dưỡng của người mẹ nên cần giao cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[3] Về tài sản chung, công nợ: Không có.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 227, 228, 271 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 điều 27; điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Trần Văn D.

2/ Về con chung: Giao con chung Trần Long H1, sinh ngày 11/10/2012 cho anh Trần Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao con chung Trần Khánh H2, sinh ngày 28/7/2014 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

Anh Trần Văn D, chị Nguyễn Thị Thu H có quyền thăm nom và giáo dục con chung.

3/ Về tài sản chung, công nợ: Không có.

4/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên lai thu số 0008616 ngày 20/3/2018 được chuyển thành tiền án phí.

Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/6/2018)

Anh D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Phòng Kiểm tra Tòa án Tỉnh Thái Bình
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã NT;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Chu Tuấn Vương